

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2024/HS-ST
Ngày 26 -9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cẩm Thị Đoa.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/8/1998. Nơi sinh: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tk HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Võ Xuân T, sinh năm 1965, con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1963; Có vợ là Mùi Thị P (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 13/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại: Tk HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1963. trú tại: Tk HB, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại: TK 40, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng T không có việc làm ổn định và sử dụng ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 13/4/2024 Võ Hoàng T cùng Nguyễn Văn D, sinh năm 1997, trú tại tiểu khu 66, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu là bạn bè cùng thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Minh Hùng, thuộc tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để sáng sớm đi Hà Nội dự đám cưới, nhưng do cả hai đều không có tiền, nên T lấy điện thoại của D gọi cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu Hoa Ban, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu là lái taxi lên đón T ở cổng khách sạn Công Đoàn, thuộc tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, sau khi Nam lên đón T bảo Nam chở đi về nhà lấy quần áo sau đó bảo Nam chở đến sân sau khách sạn Thảo Nguyên, thuộc tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tại đây T hỏi mượn điện thoại của Nam nói là để gọi cho bạn xuống trả tiền xe taxi, sau khi Nam cho mượn T giả vờ bấm số điện thoại để gọi, đồng thời mở cửa xe đi ra ngoài đi nhanh về phía hầm để xe của khách sạn, sau đó bỏ chạy vào hầm để xe vòng lên quây lể tân, bỏ chạy ra sân trước của khách sạn và chạy vào ngõ của tiểu khu Khí Tượng để chạy trốn, N đuổi theo nhưng không kịp.

Sau đó T dùng điện thoại vừa chiếm đoạt được gọi điện cho D, bảo D gọi taxi đón T, T được taxi đón đi đến tiểu khu 40, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu vào cửa hàng mua bán điện thoại Đông Tình, thuộc tiểu khu 40, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu bán với giá 3.000.000 đồng, có tiền T trả tiền xe taxi hết 100.000 đồng và trả tiền phòng nghỉ hết 300.000 đồng, đưa cho D 1.500.000 đồng để D trả tiền xe và chi tiêu đi Hà Nội, sau đó cả hai bắt xe đi Hà Nội.

Sau khi bị chiếm đoạt mất điện thoại, Nguyễn Văn N đã trình báo Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, khi T và D đi xe đến địa phận thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thì bị Công an thị trấn Nông Trường truy đuổi đưa về trụ sở Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+; số tiền 1.585.000 đồng tiền (trong đó thu của T số tiền 1.085.000 đồng, thu của Nguyễn Văn D số tiền 400.000 đồng và thu của Nguyễn Quốc S số tiền thừa trả tiền xe đi Hà Nội 100.000 đồng) và 01 sim điện thoại số 0962.294.128.

Quá trình điều tra Võ Hoàng T khai nhận việc T đi chiếm đoạt tài sản có sự bàn bạc giữa T và D, thống nhất sẽ chiếm đoạt tài sản đem bán để lấy tiền chi tiêu chung cho cả hai đi Hà Nội. Nguyễn Văn D khai giữa T và D là bạn bè, sau khi thuê phòng nghỉ cùng nhau tại nhà nghỉ Minh Hùng biết D đi Hà Nội dự đám cưới T muốn đi chơi cùng nhưng do T không có tiền nên việc T đi chiếm đoạt tài sản, D chỉ thừa nhận nghe T nói không tiếp nhận ý chí của T và không đồng ý để T đi chiếm đoạt tài sản sau đó cùng nhau sử dụng tiền vào chi tiêu chung, D cũng không thực hiện hành vi hay giúp sức cùng T, việc T trả tiền nhà nghỉ và đưa cho D 1.500.000 đồng là để D trả tiền xe và chi tiêu trên đường.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn N khai nhận khoảng 07 giờ ngày 13/4/2024 anh chở T từ cổng khách sạn Công Đoàn thuộc tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu về nhà T tại tiểu khu Hoa Ban, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu sau đó anh Nam chở T đến sân sau khách sạn Thảo Nguyên, thuộc tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Đến đây T mượn điện thoại của anh nói là gọi cho bạn xuống trả tiền xe taxi, sau khi mượn được điện thoại anh Nam T bấm gọi mở cửa đi nhanh về phía tầng hầm để xe của khách sạn thì không thấy T nữa, anh Nam đi tìm nhưng không thấy T nên đã trình báo Công an thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 14/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu yêu cầu định giá tài sản số 1120 đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+. Tại kết luận giám định số 08 ngày 14/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mộc Châu kết luận chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ màu trắng có giá trị 4.000.000 đồng.

Ngày 01/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ cho anh Nguyễn Văn N quản lý, sử dụng. Đồng thời gia đình Võ Hoàng T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho anh Phùng Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn N đã được trả lại điện thoại nên không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn Đ đã được bà Đoàn Thị N (mẹ bị cáo) trả số tiền 3.000.000 đồng nên

không yêu cầu bồi thường và bà Ngoan không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 162/CT-VKS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Võ Hoàng T về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị N không đề nghị bị cáo hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng, bà trả thay bị cáo cho anh Phùng Văn Đ, mà có ý kiến xin lại số tiền bán điện thoại của bị cáo mà cơ quan điều tra tạm giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy, trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 1.585.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ cho bị hại anh Nguyễn Văn N quản lý sử dụng và việc bà Đoàn Thị N đã tự nguyện trả số tiền 3.000.000 đồng cho anh Phùng Văn Đ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Tại phiên tòa người bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo. Xét thấy sự vắng của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/4/2024 tại sân sau khách sạn Thảo Nguyên, thuộc tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Võ Hoàng T có hành vi công khai, bất ngờ chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ màu trắng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn N trị giá 4.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của Võ Hoàng T đã phạm vào tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Võ Hoàng T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, tạo dư luận không tốt trong nhân dân, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản

của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng chất ma túy, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, đồng thời tác động đến gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ cho bị hại anh Nguyễn Văn N quản lý sử dụng, anh Nam không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX cần ghi nhận.

Đối với bà Đoàn Thị N (mẹ bị cáo) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, nên cần ghi nhận. Tại phiên tòa bà Ngoan đề nghị trả lại cho bà số tiền Cơ quan điều tra đang tạm giữ là 1.585.000 đồng ngoài ra không yêu cầu gì thêm nên cần chấp nhận.

[8] Một số vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn D, sinh năm 1997, trú tại Tiểu khu 66, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo bị cáo khai cùng bàn bạc với D về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu chung, qua điều tra, đấu tranh D không thừa nhận, ngoài ra không có căn cứ để chứng minh, tuy nhiên hiện nay D không có mặt tại địa phương Cơ quan điều tra chưa thực hiện việc đối chất với bị cáo, ngày 16/6/2024 Cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Văn D. Kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu tiếp tục điều tra nếu có căn cứ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi bị cáo Võ Hoàng T sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm vi phạm hành chính, ngày 15/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Mộc Châu ra quyết định xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập đến việc xử lý.

- Đối với anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại: Tiểu 40, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ của bị cáo chiếm đoạt, khi mua anh Đông không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đông là có cơ sở.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy của bị cáo, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 phong bì bên trong đựng số tiền 1.585.000 đây số tiền bị cáo bán điện thoại cho anh Phùng Văn Đ mà có tuy nhiên mẹ bị cáo đã hoàn trả số tiền này cho anh Đông, tại phiên tòa bà Đoàn Thị N có ý kiến xin được trả lại số tiền 1.585.000 đồng. Xét là hợp pháp do đó cần trả lại cho mẹ bị cáo là bà Đoàn Thị N.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn 45 ngày, nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội: Cướp giật tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận bà Đoàn Thị N đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn Đ.

4. Vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy. Trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 1.585.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng). (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại

Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2024).

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy Note 10+ cho bị hại anh Nguyễn Văn N quản lý, sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

